

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/08/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+GTCL+P7	7:25	19+0+0	0+0+0		11+7+0	0+0+0	Chuyen 4 GTG1-P7
2		TD3+BK10+BK16	9:25	22+0+0	0+0+0		20+1+1	0+0+0	
3		P2+TD5+RC5	11:25	3+8+0	0+0+0		0+8+10	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD5 - GTC1 - P7	CREW: HUNG - MTHAO - DTùng	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ASKAROV DENIS	TD5	21	1	8	55	85	KHOAN	Russian
2	NGUYEN TAN TAI	TD5	11	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
3	BAO NGUYEN LỘC	TD5	09	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN BA HOA	TD5	20	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN HOA	TD5	18	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN THANH BINH	TD5	13	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
7	VU LONG PHI	TD5	19	1	9		76	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN HUU LỘC	TD5	12	1	9		78	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM TIEN CHUNG	TD5	14	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
10	BUI HUY BANG	TD5	15	1	14	11	69	DVL	Vietnamese
11	LE VIET THANG	TD5	22	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
12	ZHDANOV VLADIMIR	TD5	17	1	18		130	KHOAN	Russian
13	PHAM VAN CHIEN	TD5	23	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
14	LUU VAN PHONG	TD5	32	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM THANH BINH	TD5	10	1	8		84	ANTOAN	Vietnamese
16	NGUYEN HUNG DUNG	TD5	27	1	11		76	DVL	Vietnamese
17	VUONG KIEN QUOC	TD5	25	1	11		80	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN VAN THU	TD5	24	1	15		68	DVL	Vietnamese
19	LE HOAI THIEN	TD5	16	1	16		75	DVL	Vietnamese
20	VU XUAN ANH	TD5	26	1	4		60	PVD OFFS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	20	20	171	1.520	66	11		CHUYEN 4 PAX GTC1-P7
2	GTC1	0	0	0	0	0	7 + 4		
3	P7	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		20	20	171	1.520	66	19		
WEIGHT KG				171	1.520	66			

GRAND TOAL: 1.757 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	TO: TD3 - BK10 - BK16	CREW: HUNG - MTHAO - DTùng	ETA: 11:40
XANH-2			

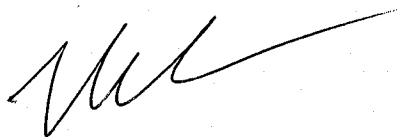
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HAI	TD3	40	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD3	35	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN HỮU THỌ	TD3	43	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
4	CHU VĂN THẮNG	TD3	40	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM HÙNG DƯƠNG	TD3	46	1	5		95	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN MẠNH HÙNG	TD3	53-54	2	10		64	KHOAN	Vietnamese
7	HUYNH AI HỮU	TD3	47	1	5	102	80	KHOAN	Vietnamese
8	QUÁCH VĂN THẮNG	TD3	37	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM DƯƠNG HAI	TD3	45	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ TIẾN DŨNG	TD3	42	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ MẠNH THẮNG	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ THANH TÙNG	TD3	52	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ VĂN NGHĨA	TD3	49	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ NGUYỄN THANH MINH	TD3	50-51	2	12		75	KHOAN	Vietnamese
15	ĐOÀN VĂN MUỘI	TD3	39	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM THANH TÙNG	TD3	48	1	5		96	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	TD3	32	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN VĂN DŨ	TD3	34	1	5		70	DVL	Vietnamese
19	LƯƠNG XUÂN ĐƯỢC	TD3	36	1	5		70	PSV	Vietnamese
20	QUÁCH ĐẶC THẬN	TD3	38	1	7		72	PSV	Vietnamese
21	LÊ THANH CHÂU	TD3	33	1	5		65	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN TRUNG TÂM	TD3	44	1	5		80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	23	122	1.603	102	20		
2	BK10	0	0	0	0	0	1		
3	BK16	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	23	122	1.603	102	22		
WEIGHT KG				122	1.603	102			

GRAND TOAL: 1.827 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/08/2023	TO: P2 - TD5 - RC5	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:10
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: TTrung - N.Cuong -	ETA: 14:00
XANH: 3		QTrường	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN THIEN PHUC	P2	30-31	2	14		79	XAYLAP	Vietnamese
2	BUI VAN TUAN	P2	33	1	10		61	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN DINH LONG	P2	32	1	9		67	XAYLAP	Vietnamese
4	LE PHU PHUC	TD5	41	1	10		81	DVL	Vietnamese
5	NGO VAN THANH	TD5	38-39	2	10		67	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN THANH TIEN	TD5	36	1	5	17	58	PSV	Vietnamese
7	HO VAN QUYNH	TD5	35	1	5		65	PSV	Vietnamese
8	DO VAN HUNG	TD5	37	1	6		65	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN VAN DOAN	TD5	33	1	5		59	SCHLUMB	Vietnamese
10	DANG QUOC DAT	TD5	34	1	10		78	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

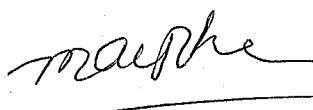
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	3	4	33	207	0	0		
2	TD5	7	8	51	473	17	8		
3	RC5	0	0	0	0	50	13		
TOTAL		10	12	84	680	67	21		
WEIGHT KG				84	680	67			

GRAND TOAL: 831 KGS

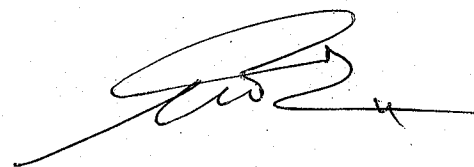
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/08/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK3+BK10+P3	7:25	14+8+0	0+0+0		6+6+10	0+0+0	
2		P9+BK15+TD3	7:25	13+9+0	0+0+0		10+8+4	0+0+0	
3		RP3+RC3+P2	7:25	4+0+18	0+0+0		0+1+16	0+0+0	
4		BK4+BK15+P11	9:25	6+2+14	0+0+0		4+1+17	0+0+0	
5		PPD+BK10+P10	9:25	8+1+12	0+0+0		0+7+15	0+0+0	
6		P10+BK21+P6	9:25	12+0+9	0+0+0		6+0+16	0+0+0	chuyen 1 bk21-p6
7		P9+BK3+P4	11:25	21+0+1	0+0+0		18+0+0	0+0+0	chuyen 3 bk3-p4
8		BK15+TD2+TD5	11:25	22+0+0	0+0+0		10+8+4	0+0+0	chuyen 3 td2-td5

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

1/ 3 ng đi bk3 sau chuyen sang P4

2/ Đi về trong ngày BK10-3ng, BK15-7ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: BK3 - BK10 - P3	CREW: HUNG - HTrung - Tú	ETA: 03:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ MINH PHƯƠNG	BK3	50	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN CÔNG HIỆU	BK3	06	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
3	MIKHAILOV	BK3	98	1	3		90	KH-THAC	Russian
4	ĐÀO VĂN ĐỨC	BK3	07	1	5	60	67	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ XUÂN THUY	BK3	01	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
6	CHU QUYNH AN	BK3	05-06	2	19		100	KH-THAC	Vietnamese
7	NGÔ TUẤN HUNG	BK3	08	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
8	TRƯƠNG THẾ VINH	BK3	46	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ HỒNG CUONG	BK3	99,100	2	19		70	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN CHUONG	BK3	04	1	11		60	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU LONG	BK3	03	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ HUY MẠNH	BK3	05	1	11		80	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN LINH	BK3	02	1	10		70	PSV	Vietnamese
14	TRẦN QUANG PHÚ	BK3	09-10	2	12		65	DK9	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG DIỄN	BK10					65	D-HANH	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN THỌ	BK10				30	92	D-HANH	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN DŨNG	BK10	43	1	3	40	60	ANTOAN	Vietnamese
18	BUI THANH LINH	BK10	38	1	8		70	BEST SOL	Vietnamese
19	VÕ ANH NGỌC	BK10	42	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN CÔNG TÂN	BK10	39	1	8		82	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TRONG VŨ	BK10					65	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM HOÀNG GIANG	BK10	40-41	2	8		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	14	17	131	1.017	60	6		
2	BK10	8	6	34	579	70	6		
3	P3	0	0	0	0	0	10		
TOTAL		22	23	165	1.596	130	22		
WEIGHT KG				165	1.596	130			

GRAND TOAL: 1.891 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/08/2023	TO: P9 - BK15 - TD3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Nam - Mạnh - Q.Trường	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VASIANKIN A	P9	67	1	13	20	121	KH-THAC	Russian
2	NGUYỄN MẠNH HÙNG	P9	73	1	13		70	KH-THAC	Vietnamese
3	KARPUNIN ALEXEY	P9	69	1	16		100	KHOAN	Russian
4	NGUYỄN DANH TUẤN	P9	72	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN THANH HẢI	P9	64	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ MINH THUY	P9	62	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
7	NGÔ ĐỨC MINH	P9	63	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN DUY	P9	59-60	2	8		69	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI NGỌC THÂN	P9					75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGÔ AN CHUNG	P9	68	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ MINH THUY	P9	65	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	P9	66	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT THẮNG	P9	61	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	HO TRƯỞNG KIẾN	P9	70-71	2	17		93	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	BK15				60	74	CA BRVT	Vietnamese
16	DƯƠNG VĂN HOA	BK15					54	CA BRVT	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC ANH TUẤN	BK15					73	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TRỌNG HIẾN	BK15	89	1	3		52	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM THANH TÙNG	BK15	87	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẶNG TUẤN ANH	BK15	88	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN TUẤN	BK15					77	DVL	Vietnamese
22	ELTUKOV ALEKSEI	BK15	86	1	7		89	XAYLAP	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	14	15	106	1.093	20	10		
2	BK15	8	4	18	529	60	8		
3	TD3	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	19	124	1.622	80	22		
WEIGHT KG				124	1.622	80			

GRAND TOAL: 1.826 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: RP3 - RC3 - P2	CREW: TUYỀN - Sơn - Thành	ETA: 09:30
vang-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ VĂN MẠNH	RP3					80	KH-THAC	Vietnamese
2	HỒ NGỌC HÙNG	RP3	100	1	4	90	80	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐÀO TRUNG KIẾN	RP3	99	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ANH DƯƠNG	RP3	90-91	2	11		76	CODIEN	Vietnamese
5	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	P2	20-21	2	11		60	KHI	Vietnamese
6	DƯƠNG TRƯỜNG LÂM	P2	19	1	5		70	KHI	Vietnamese
7	TRẦN ĐOÀN HƯƠNG	P2	24	1	9		69	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN ANH ĐỨC	P2	18	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN ĐĂNG TUẤN	P2	16	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN BẢO TOÀN	P2	26	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ THANH LONG	P2	22	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HỮU PHI	P2					72	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐÀO QUANG THIẾT	P2	23	1	9		66	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐINH BA HOÀNG NAM	P2	29	1	10		95	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN ĐÌNH ĐẠI	P2	15	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐOÀN KHẮC CĂN	P2	28	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese
17	DƯƠNG VĂN THUẬN	P2	17	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN ĐỘ	P2					65	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG TRỌNG THAO	P2	27	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
20	HÀ VĂN TRUNG	P2	25	1	12		77	KH-THAC	Vietnamese
21	PHUNG ANH TUẤN	P2	13	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN NHÂN	P2	14	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	4	4	18	304	90	0		
2	RC3	0	0	0	0	0	1		
3	P2	18	17	121	1.261	0	16		
TOTAL		22	21	139	1.565	90	17		
WEIGHT KG				139	1.565	90			

GRAND TOAL: 1.794 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	TO: BK4 - BK15 - P11	CREW: Linh - MMinh - PTUÂN	ETA: 11:40
XANH-2			

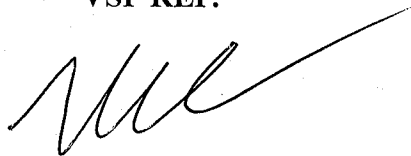
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUANG DŨNG	BK4	35	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TIẾN DŨNG	BK4	34	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
3	NGO ĐĂNG ĐỨC	BK4					70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN TIẾN	BK4	36	1	15	40	75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	BK4	37	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ VĂN ĐỨC	BK4	32-33	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	BK15	54	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HOÀNG KHÁ	BK15	55	1	7	32	75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN QUỐC HAI	BK15	53	1	11	20	70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TRỌNG BẰNG	P11	26-27	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN DUY LONG	P11	28,30	2	16		60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN DOÀN ĐỨC	P11	29	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN DUY HÀ	P11	35	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ VIỆT DŨNG	P11	33	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẶNG VĂN ĐỨC	P11	34	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM TRẦN HỮU PHÚC	P11	23-24	2	15		95	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐẶNG VĂN TRỌNG	P11	22	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN KIM THẠCH	P11	31-32	2	5		63	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC XUÂN	P11	20-21	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU NGŨ	P11	36	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐO MINH HỘI	P11	25	1	8		67	PSV	Vietnamese
22	LÊ THANH HAI	P11	19	1	5		62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

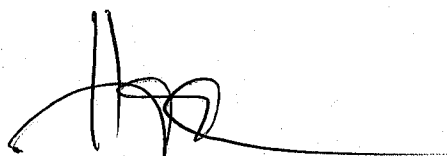
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK4	6	6	48	432	40	4		
2	BK15	3	3	22	217	52	1		
3	P11	13	18	106	904	0	17		
TOTAL		22	27	176	1.553	92	22		
WEIGHT KG				176	1.553	92			

GRAND TOAL: 1.821 KGS

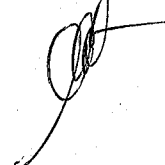
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/08/2023	TO: PPD - BK10 - P10	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Nam - Mạnh - QTrưởng	ETA: 11:45
CAM-2			

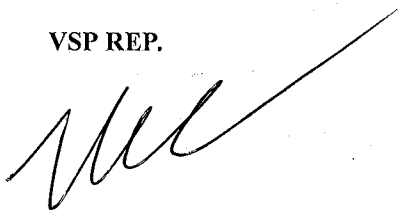
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG ĐẠI	PPD	05	1	6		74	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN QUANG THẮNG	PPD	06	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN MINH	PPD	03-04	2	11		82	KHI	Vietnamese
4	TRẦN VĂN LINH	PPD	01	1	6		78	NIPI	Vietnamese
5	NHÂM ĐIỆN BIÊN	PPD	02	1	5	50	68	NIPI	Vietnamese
6	VŨ VĂN SƠN	PPD	77	1	10		57	TRƯỜNG V	Vietnamese
7	TIKHONOV	PPD	79	1	8		100	NIPI	Russian
8	BEDNIAKOVA	PPD	78	1	11		95	NIPI	Russian
9	NGUYỄN THANH SƠN	BK10	41	1	4		74	PSV	Vietnamese
10	K LỘC	P10	73	1	9		69	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ DUY KHƯƠNG	P10	71	1	9		61	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM HUYNH VŨ	P10					73	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN HOÀNG SƠN	P10	72	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐÌNH HAI	P10	69	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN ANH KHOA	P10	70	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN BẢO LAM	P10	68	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ NGỌC NGUYỄN	P10					81	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ NGUYỄN TRUNG	P10	77	1	5		46	KH-THAC	Vietnamese
19	HOÀNG MINH TÂN	P10	74	1	10	20	76	YTE	Vietnamese
20	TRẦN ĐỨC BA	P10					78	KH-THAC	Vietnamese
21	VŨ BẢO TRUNG	P10	76	1	5		89	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	8	9	62	628	50	0		
2	BK10	1	1	4	74	0	7		
3	P10	12	9	58	865	20	15		
TOTAL		21	19	124	1.567	70	22		
WEIGHT KG				124	1.567	70			

GRAND TOAL: 1.761 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:58
FLIGHT: 06	TO: P10 - BK21 - P6	CREW: TUYỀN - Sơn - Thành	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM NGỌC THANH	P10	35-36	2	15		66	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN LỢI	P10	34	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN THANH HOANG	P10	44	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN GIÁP	P10	37	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN CUÔNG	P10	43	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ ĐÌNH CUÔNG	P10	41	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TOÀN	P10	32	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VIỆT ANH	P10	31	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ CHI HIỆU	P10				25	74	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM VĂN THUYẾT	P10	33	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HUY HOANG	P10	38	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM HIỆU LIÊM	P10	42	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	MAI MẠNH KHÁNH CUÔNG	P6	53	1	12	78	84	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ PHÚC HOANG	P6	63	1	15	20	82	XAYLAP	Vietnamese
15	PHẠM VĂN VUI	P6	97-98	2	16		60	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG THOÀ	P6	200	1	14		68	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN TUẤN ANH	P6	16	1	15		75	XAYLAP	Vietnamese
18	PHAN VĂN HẠNH	P6	14-15	2	20		82	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN QUỐC HÙNG	P6	99	1	13		75	XAYLAP	Vietnamese
20	LÊ HUY KHANH	P6				26	57	XAYLAP	Vietnamese
21	HÒA QUANG THẮNG	P6	19-20	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	12	12	67	847	25	6		CHUYEN 1 PAX BK21-P6
2	BK21	0	0	0	0	12	0	1	
3	P6	9	11	120	648	124	16		
TOTAL		21	23	187	1.495	161	22		
WEIGHT KG				187	1.495	161			

GRAND TOAL: 1.843 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/08/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
FLIGHT: 07	TO: P9 - BK3 - P4	CREW: Linh - MMinh - PTUẤN	ETA: 14:00
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN HÀ	P9	78	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ ĐÌNH THUẬN	P9	93	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN VĂN BĂNG	P9	94	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN VĂN DŨNG	P9	77	1	4		54	KH-THAC	Vietnamese
5	HỒ SĨ BÌNH	P9	79	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN CŨ	P9					59	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VĂN HÙNG	P9	92	1	13		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TIẾN TÙNG	P9	76	1	4		82	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN HAI	P9	96	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN CAO CHI	P9	95	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM THẾ QUANG	P9	97	1	7	15	68	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ VIỆT HUÂN	P9	74	1	12		71	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐÌNH VĂN TÂM	P9	800	1	11		63	KH-THAC	Vietnamese
14	TÀ HỒNG QUÂN	P9	01-02	2	12		62	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HUY HOÀNG	P9	05-06	2	12		75	ANTOAN	Vietnamese
16	NGÔ MINH PHƯƠNG	P9	07	1	10	15	89	ANTOAN	Vietnamese
17	TRẦN VĂN TUYẾT	P9	03-04	2	17		75	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN TUẤN ANH	P9	13	1	13		67	DVL	Vietnamese
19	ĐOÀN MINH HƯƠNG	P9	11-12	2	16		60	DVL	Vietnamese
20	PHẠM VĂN CUÔNG	P9	09-10	2	20		83	DVL	Vietnamese
21	PHAN VINH TRƯỜNG	P9	99	1	11		68	DVL	Vietnamese
22	NGUYỄN TRỌNG KIỆM	P4	73-74	2	12		71	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	21	25	189	1.436	30	18		CHUYEN 3 PAX BK3-P4
2	BK3	0	0	0	0	0	0-3		
3	P4	1	2	12	71	0	0		
TOTAL		22	27	201	1.507	30	18		
WEIGHT KG				201	1.507	30			

GRAND TOAL: 1.738 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

pc Cam Manifest r



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/08/2023	TO: BK15 - TD2 - TD5	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:15
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: Dương - VLinH - Vũ	ETA: 14:05
HONG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN THUY	BK15	59-60	2	15		69	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN QUỐC THIÊN	BK15	51-53	3	15		62	XAYLAP	Vietnamese
3	BUI TRỌNG NHAN	BK15	70-71	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
4	THÔI QUỐC TUẤN	BK15	67	1	15		64	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐẶNG VĂN DÂN	BK15	68-69	2	15		61	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN ANH TUẤN	BK15	66	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN ĐỨC	BK15	65	1	15		82	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐẶNG XUÂN TRƯỜNG	BK15	64	1	15		55	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM QUANG TRƯỜNG	BK15	63	1	15		78	XAYLAP	Vietnamese
10	PHAN ĐÌNH TUẤN	BK15	77-78	2	15		62	XAYLAP	Vietnamese
11	PHẠM HOÀI NAM	BK15	61-62	2	15		82	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN CẢNH LUYỆN	BK15	80-81	2	12		72	XAYLAP	Vietnamese
13	ĐỒNG HOÀNG ĐỨC	BK15	56-57	2	15		73	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HÙNG	BK15	75-76	2	15		73	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN BẠC	BK15	74	1	15		71	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐO DẠNH NGỌC	BK15	54-55	2	15		80	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN DẠNH LUẬT	BK15	72-73	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	BK15	83	1	12		62	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TRUNG	BK15	82	1	9		75	PSV	Vietnamese
20	LÊ PHƯỚC ĐỨC	BK15	79	1	12		65	PSV	Vietnamese
21	LÊ ĐĂNG KHOA	BK15	60	1	11		69	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN ĐỨC TÙNG	BK15					55	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK15	22	33	296	1.508	0	10		CHUYEN 3 PAX TD2-TD5
2	TD2	0	0	0	0	0	8 + 3		
3	TD5	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	33	296	1.508	0	22		
WEIGHT KG				296	1.508	0			

GRAND TOAL: 1.804 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Lưu VSP! < Pilot lấy đủ 4 b >